TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN BÌNH** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13-7-2023
V/v: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH - TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Anh Đào

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thống

2. Ông Đinh Xuân Trường

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Hoàng Đức Định – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Yên Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Quang Tân – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 38/2023/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023 về việc: "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023 và Thông báo mở lại phiên toà số: 15/TB-TA ngày 27 tháng 6 năm 2023; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Bích T, sinh năm 1979. Có mặt.

Nơi cư trú: Tổ 02, thị trấn Y, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1974. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ 02, thị trấn Y, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Bích T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Y, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái ngày 31/8/2002. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó đến năm 2013 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh chửi nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nhất vào đầu năm 2014 thì chị đã làm đơn xin ly hôn anh V ở Toà án nhân dân huyện

Yên Bình, sau đó anh V mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nên chị đã rút đơn về, tuy nhiên sau khi về đoàn tụ anh V vẫn chứng nào tật nấy, không thay đổi. Vợ chồng đã hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Hiện nay, vợ chồng chị đã sống ly thân nhau, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Văn V.

Về con chung: Giữa chị và anh Nguyễn Văn V có 02 con chung là Nguyễn Duy A, sinh ngày 19/11/2003 (đã trưởng thành) và Nguyễn Bảo N, sinh ngày 03/10/2014. Ly hôn, cháu Nguyễn Duy A đã trưởng thành, cháu Nguyễn Bảo N còn nhỏ nên chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu Ngọc và không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay, chị đang làm nhân viên tiếp thị cho nhà phân phối Pepsi Tiến Hằng ở thị trấn Y, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, thu nhập bình quân 10 triệu đồng/tháng. Chị đảm bảo các điều kiện về kinh tế, chỗ ở để nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn V nhưng anh V không đến tòa để giải quyết việc chị Hoàng Bích T xin ly hôn anh nên không có lời khai của anh V, anh V không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Theo đơn nguyện vọng của cháu Nguyễn Bảo N thì nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ vì mẹ là người chăm lo cho cháu.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng : Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Bích T để xử cho chị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn V. Về nuôi con chung: Chấp nhận đề nghị về nuôi con chung của chị T. Giao con chung là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 03/10/2014 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Nguyễn Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Chị Hoàng Bích T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Văn V có hộ khẩu thường trú tại tổ 02, thị trấn Y, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử vắng mặt anh V là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Bích T và anh Nguyễn Văn V kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái ngày 31 tháng 8 năm 2002. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, chị T xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên đánh chửi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân nhau. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Hoàng Bích T và anh Nguyễn Văn V đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn V không có mặt để hòa giải, thể hiện anh V không có thiện chí hòa giải. Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Bích T là có căn cứ, cần được chấp nhận. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho chị Hoàng Bích T được ly hôn anh Nguyễn Văn V.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Bích T và anh Nguyễn Văn V có 02 con chung là Nguyễn Duy A, sinh ngày 19/11/2003 (đã trưởng thành) và Nguyễn Bảo N, sinh ngày 03/10/2014. Ly hôn, cháu Duy Anh đã trưởng thành nên không đặt vấn đề giải quyết, chị T có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo N, không yêu cầu anh Nguyễn Văn V phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét nguyện vọng của chị Hoàng Bích T về nuôi con chung thấy rằng: Chị T hiện đang nhân viên tiếp thị, có thu nhập, chỗ ở ổn định để nuôi con. Cháu Nguyễn Bảo N cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Mặt khác, anh V không đến toà, không có ý kiến gì về nuôi con chung. Nên để đảm bảo về mọi mặt sinh hoạt và học tập của con cần giao con Nguyễn Bảo N cho chị Hoàng Bích T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con do chị Hoàng Bích T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tại phiên tòa về quan hệ hôn nhân và nuôi con chung là phù hợp, có căn cứ theo quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Bích T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Bích T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Bích T được ly hôn anh Nguyễn Văn V.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 03/10/2014 cho chị Hoàng Bích T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Bích T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số AA/2022/0000574 ngày 09/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình. (Chị Hoàng Bích T đã nộp đủ).

Chị Hoàng Bích T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- Chi cục THADS huyện Yên Bình;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Y;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Anh Đào